



HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 1317/QCCĐG-DD

Gia Lai, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 107/2025/HĐDVĐGTS ngày 15/10/2025 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

II. Người có tài sản đấu giá:

CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản tịch thu, với các nội dung như sau:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản đấu giá: 279 xe mô tô hai bánh, xe máy điện (đính kèm theo bảng chi tiết). Hiện trạng: Phế liệu.

1.2. Nơi đang bảo quản và quản lý tài sản đấu giá: Tại Trạm CSGT Tuy Phước; Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá: Quyết định số 928/QĐ-CAT-PH10 ngày 21/8/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính.



2. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản: 168.900.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng; Không bao gồm thuế GTGT);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

2.2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.2.1. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 16/10/2025 đến 17 giờ ngày 23/10/2025 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- + Tài khoản số: 2345 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- + Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- + Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- + Tài khoản số: 4309199000199 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài Bình Định;

- + Tài khoản số: 2222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định;

- + Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định;

- + Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định;

- + Đối với tổ chức thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của tổ chức tham gia đấu giá;

- + Đối với trường hợp cá nhân chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài) khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản tịch thu;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản tịch thu.

2.2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại mục 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Liên tục trong các ngày 20, 21, 22/10/2025;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Trạm CSGT Tuy Phước; Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để xem tài sản đấu giá trực tuyến qua hình ảnh, video (nếu có).

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 16/10/2025 đến 17 giờ ngày 23/10/2025;

- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để được hướng dẫn.

3.3. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian:

+ Thời gian điểm danh: Bắt đầu từ 09 giờ đến 09 giờ 30 phút ngày 28/10/2025;

+ Thời gian bắt đầu trả giá: 09 giờ 30 phút ngày 28/10/2025;

+ Thời gian kết thúc việc trả giá: 10 giờ ngày 28/10/2025;

- Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

3.4. Bước giá:

- Bước giá: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

- Bước giá là mức chênh lệch cố định giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng cho tất cả các lần trả giá;

- Số bước giá trả giá: Người tham gia đấu giá thực hiện các thao tác bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình, bước giá được lập trình từ 1, 2, 3...100 bước;

- Số lần trả giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá: Không giới hạn.

3.5. Giá trả hợp lệ:

- Giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá, đúng bước giá và được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận, trừ trường hợp lỗi kỹ thuật của hệ thống dẫn đến không ghi nhận giá trả;

- Lần trả giá đầu tiên: Giá trả bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá;

- Các lần trả giá sau: Giá trả cao hơn giá (*giá cao nhất hiện tại*) được hiển thị trên hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ít nhất là 01 bước giá;

3.6. Giá trả không hợp lệ: Giá ngoài thời gian tổ chức phiên đấu giá, không đúng bước giá, trả giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bằng với giá khởi điểm sau khi đã có người trả giá lần đầu tiên, giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá và không được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

* Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân (cá nhân); 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức kèm theo thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (tổ chức);

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

* Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định;

* Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá;

- Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương cấp tài khoản, mật khẩu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên (cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (tổ chức) vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc uỷ quyền:

- Đối với cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật;

- Đối với tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.

5. Hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

5.3. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.3.1. Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:

- Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá;

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng;

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thời gian trả giá của phiên đấu giá: 30 phút (Bắt đầu trả giá: 09 giờ 30 phút; Kết thúc việc trả giá: 10 giờ), thời gian này được xác định theo đồng hồ đếm ngược trên giao diện trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá;

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau: Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận;

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc;

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.3.2. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;

- Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

5.3.3. Biên bản đấu giá trực tuyến:

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được đính kèm biên bản đấu giá;

- Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người trúng đấu giá phải ký biên bản đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Nếu quá thời hạn này thì thuộc trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước và được xử lý theo quy định pháp luật.

5.4. Xử lý trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến:

- Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Công an tỉnh Gia Lai quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được;

- Thông báo cho Công an tỉnh Gia Lai biết để hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 7 của Quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

- Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công an tỉnh Gia Lai, Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương và người trúng đấu giá;

- Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh Gia Lai nhận được hồ sơ cuộc đấu giá. Nếu quá thời hạn này mà người trúng đấu giá không ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì được xem là không chấp nhận mua tài sản, trong trường hợp này Công an tỉnh Gia Lai và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương tiến hành lập biên bản hủy kết quả đấu giá tài sản mà không cần có sự đồng ý hoặc có mặt của người trúng đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thanh lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Tự động thanh lý sau 07 ngày, kể từ ngày các bên thực hiện xong nghĩa vụ.

10. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

10.1. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người mua tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Công an tỉnh Gia Lai (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương). Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà người mua tài sản chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người mua tài sản phải bồi thường số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Công an tỉnh Gia Lai được bán tài sản cho người đã trả giá liền kề tại cuộc đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá trúng đấu giá và người đã trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện xử lý theo quy định trong trường hợp đấu giá không thành;

- Phương thức: Nộp hoặc chuyển khoản;

- Địa điểm: Tài khoản của Công an tỉnh Gia Lai.

10.2. Trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá: Phải chịu trách nhiệm về tình trạng thực tế của tài sản đấu giá.

11. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá đã hoàn thành việc thanh toán, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng;

- Địa điểm: Tại Trạm CSGT Tuy Phước; Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;

- Phương thức: Công an tỉnh Gia Lai phải có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

12. Hiệu lực thi hành:

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;

- Những nội dung khác về đấu giá tài sản không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này, sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi tiết vui lòng liên hệ Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT

(Kèm theo Quy chế đấu giá số 1317/QCCĐG-ĐD ngày 15/10/2025)

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1	55P9-7943	WAVE RS	HONDA	JC43E0877628	RLHJC4306BY006744	Đỏ trắng đen	600.000
2	50H3-6215	CITI	HONDA	CT100E1221629	CT100F1221542	Đỏ	600.000
3	77H8-5349	SIRIUS	YAMAHA	5C62017507	RLCS5C6207Y017507	Đỏ đen bạc	600.000
4	56P2-9169	WAVE RSX	HONDA	JC43E5921470	RLHJC4320BY018454	Đen đỏ	600.000
5	77F1-3500	C100	HONDA	0039205	0039205	Đen	600.000
6	77M2-9298	C100	HAESUN	100E0005759	22FC000758	Nâu	600.000
7	77H7-3505	110	ELGO	VME152FMHB002022	RMEWCH9ME6A002022	Đỏ đen	600.000
8	77C1-211.40	SIRIUS	YAMAHA	5C6J035041	J0DY035017	Đen bạc	600.000
9	77S1-7831	C100	QUICKNEW WAVE	FMG310230085	CHL00147652	Nâu	600.000
10	77N1-4702	WAVE S	HONDA	JC43E1659921	RLHJC4317BY108675	Đen xám	600.000
11	81H5-7029	C110	FASHION	00018362	018362	Xanh	600.000
12	77M4-6420	FT110-2	MAJESTY	VTT1P52FMH072037	VTTDCH0A4TT072037	Đỏ	600.000
13	77K1-011.35	SIRIUS	YAMAHA	5C63511209	RLCS5C630BY511156	Đen đỏ	600.000
14	77M3-5712	C110	MAJESTY	FMH099483	22TT099483	Đỏ	600.000
15	77E1-523.58	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E414092	RLCUE3240JY149296	Đen	600.000
16	77G1-266.32 (BSG)	AIR BLADE	HONDA	JF46E4093654	RLHJF4603DY250907	Đen	700.000
17	81F2-5714	C100	CITI	1029728	1029540	Đỏ	600.000
18	77F1-287.68	SIRIUS	YAMAHA	5C6J122953	RLCS5C6J0FY122953	Xanh đen	600.000
19	77X4-2126	100	KINEN	VME150FMGB002164	RMEDCGKME6A002164	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
20	77M3-7262	SMASH	SUZUKI	VN124079	030124079	Xanh	600.000
21	99F5-3603	100	SKYWAY	LC150FMGZ0001882	L36XCGLA3Z0001882	Nâu	600.000
22	77FA-3505	C50	HONDA	C50E108072	C50069856	Xanh	600.000
23	77Y1-0471	WAVE	HONDA	HC12E1352764	RLHHC12189Y151866	Đỏ đen	600.000
24	77S3-1459	C100	CITI	CT100E1192911	CT100F1192808	Nâu	600.000
25	77H4-7368	C100	DEAHAN	10010009817	45DM007817	Xanh	600.000
26	77L1-690.52	SIRIUS	YAMAHA	5C6H239544	RLCS5C6H0GY239539	Trắng đỏ	600.000
27	77Y2-5883	C110	YAMAI-TAX	52FMH002954	4PD8A002954	Đen	600.000
28	81K9-6250	110	HAMADA	RPTDS152FMH00118994	RPHWCHMXM6H118994	Đen	600.000
29	76H1-110.94	EXCITER	YAMAHA	1S9A050149	RLCE1S9A0DY050145	Xám đen	700.000
30	77X1-9020	C110	SIHAMOTO	FMHSI000109	71B00109	Đen	600.000
31	77N2-4101	TAURUS	YAMAHA	16S2060928	RLCS16S209Y060924	Đen	600.000
32	52Z4-1688	SIRIUS	YAMAHA	5HU225587	5HU225587	Xanh	600.000
33	77F1-003.18	110E	PROMOTO	FMH018314	RRKWCH2UMAXG18314	Đỏ đen	600.000
34	77F1-338.77	SIRIUS	YAMAHA	5C6K260806	RLCS5C6K0GY260795	Đen trắng	600.000
35	74D1-102.45	VISION	HONDA	JF33E0441596	RLHJF3312DY363738	Đỏ	600.000
36	47K5-4060	110	ESPECIAL	VSA1P52FMH3002498	VSABCH022SA014663	Xanh	600.000
37	77G1-406.03	DREAM	HONDA	C100MNE0000148	C100MN0000148	Tím	600.000
38	77F3-7061	C100	CITI	CT100E1685375	100DXC731082	Nâu	600.000
39	77-268-AH	CUB50	HONDA	C50E5221597	C505221852	Xanh	600.000
40	77H1-312.48	C110	FERROLI	VTT29JL1P52FMH026366	RRKWCH1UM8XN26366	Đen xám	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
41	77Y3-9296	SIRIUS	YAMAHA	5C63359170	RLCS5C630AY359121	Trắng nâu	600.000
42	84M1-061.61	AXELO	SUZUKI	F4CB141951	RLSBF4510G0141958	Xanh trắng đen	600.000
43	77X4-3746	C110	TIRANA	52FMH00107020	UM5H107020	Xanh	600.000
44	77H1-374.03	EXCITER	YAMAHA	G3D4E714584	RLCUG0610JY686651	Xanh đen	700.000
45	77N9-6107	C100	MAX	50FMG003481	PD8A003481	Vàng	600.000
46	77M1-7962	C110	LISOHAKA	FMH00051703	22LK051703	Đỏ	600.000
47	77X5-3139	SIRIUS	YAMAHA	5C61102875	RLCS5C6107Y102875	Bạc đỏ	600.000
48	77G1-019.16	110E	FERROLI	VTT29JL1P52FMH060088	RRKWCH1UMAXN60088	Đen đỏ	600.000
49	77M3-8952	C110	WELL	FMH00012623	13VT012623	Xanh	600.000
50	77X6-3821	C110	REND0	FMHV281301	MN7H001301	Đen xám	600.000
51	73K5-6477	100	DAEHAN	DGE1001025043	VDMPCG0012M014343	Nâu	600.000
52	77M9-1004	WAVE	HONDA	HC09E0509080	RLHHC09093Y509023	Xanh	600.000
53	77L1-050.14	110E	FAVOUR	VTT1P52FMHZ102820	RRKWCH4UMAX102820	Đen	600.000
54	34P1-7900	JUPITER	YAMAHA	31C3012177	RLCJ31C30AY012173	Đen trắng	600.000
55	77S2-0885	C100	FLOWER	1P50FMG310373474	LI3XOH301YAA00000696	Nâu	600.000
56	79D1-356.90 (BSG)	LUVIAS	YAMAHA	1SK1020978	RLCL1SK10EY020969	Đen đỏ	600.000
57	77X4-2244	C110	FUSKI	FMH20006408	N6H006408	Xanh đen	600.000
58	77G1-116.71	NOUVO	YAMAHA	1DB1055089	RLCN1DB10CY055084	Bạc tím	600.000
59	77H2-9734	C110	ORIENTAL	FMH35A135294	D5A035294	Xanh	600.000
60	77M2-7052	C110	MAJESTY	FMH094374	22TT094374	Xanh	600.000
61	77F1-047.29	SIRIUS	YAMAHA	5C64564083	RLCS5C640BY564072	Đen vàng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
62	77M9-5057	C110	WAIT	FMH340014528	34PD414528	Đỏ ghi	600.000
63	77X1-1188	C110	QUICK	11020023140	13FY002907	Xanh	600.000
64	49M5-5195	100	LONCIN	005299636	LLCXCNGN5Y00601800	Nâu	600.000
65	81F5-2392	C100	GOLDENCASTLE	GC1000000774	GC1000000774	Đen	600.000
66	77H8-3791	100	WAIT	VLF1P50FMH340008204	VPDDCG064PD408204	Nâu	600.000
67	77L1-075.41	JUPITER	YAMAHA	5B95097882	RLCJ5B950BY097869	Đỏ đen	600.000
68	77F1-137.75	SIRIUS	YAMAHA	5C63723286	RLCN1DB630CY723213	Bạc đen	600.000
69	77X5-5203	JUPITER	YAMAHA	5B95003397	RLCJ5B9507Y003397	Đen xám bạc	600.000
70	77G1-075.99	VWA	JOYRIDE	VMVWAAAD003143	RLGCA11AD9D003143	Nâu ghi	600.000
71	60B1-019.30	WAVE S	HONDA	JC43E1593654	RLHJC4312BY053052	Đỏ xám đen	600.000
72	77L1-058.68	NOUVO	YAMAHA	5P11187378	RLCN5P110AY187374	Đen vàng	600.000
73	77S6-3314	FR100S	FANLIM II	LC150FMG01535482	NJ100200135482	Nâu	600.000
74	77H2-4697	C100	ANGEL	EVA2138632	D5D138632	Xanh	600.000
75	64K7-8743	C110	HONOR	VKV1P52FMHR415183	RMKWCH4UM5K415183	Đỏ đen	600.000
76	77Y4-1752	WAVE	HONDA	JC43E5744933	RLHJC325AY267282	Đỏ đen bạc	600.000
77	77X9-2524	100	LANDA	Không có	Không có		600.000
78	77L1-192.86	AIR BLADE	HONDA	JF27E1305755	RLHJF2703BY424605	Trắng đỏ đen	700.000
79	77H1-324.18	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E283407	RLCUE3220HY064003	Đen	600.000
80	77F7-7539	C110	LONCIN	Không có	Không có	Nâu	600.000
81	59D1-974.93 (BSG)	WAVE RSX	HONDA	JA32E1016947	RLHJA3204EY008255	Đỏ đen	600.000
82	77F1-779.53	TAURUS	YAMAHA	16S1006776	RLCS16S108Y006776	Đỏ đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
83	77F1-281.66	110S	WELL	HDI1P53FMHY0156637	ZFY08A81862	Nâu	600.000
84	77F1-205.95	WAVE RSX	HONDA	JC52E5354396	RLHJC5234CY528839	Đen đỏ xám trắng	600.000
85	29FA-5415	SIRIUS	YAMAHA	5C65067044	RLCS5C650EY067038	Đỏ đen	600.000
86	59V1-783.40	JUPITER	JUPITER	2S01035665	RLCJ2S0106Y035665	Đen xám bạc	600.000
87	77G1-880.84	WAVE RSX	HONDA	JA52E0392525	RLHJA3852NY117574	Đỏ đen	600.000
88	51S2-1626	100	DRUM	1P50FMG310311409	DU100200166703	Nâu	600.000
89	77M4-9358	11100	DRAGON	VL1P50FMG330020273	VEXDCG013EX003067	Nâu	600.000
90	77F8-3381	C110	XIONGSHI	LC152FMH00083254	XS110500009950	Ghi	600.000
91	77M8-5532	110	NAKASEI	VTTJL1P52FMHB007064	VTTDCH014TT007064	Xanh	600.000
92	77S1-8258	C100	DRUM	310319755	200169198	Đen	600.000
93	77X8-5105	C110	PSMOTO	52FMH012825	2UM7XE12825	Đỏ đen	600.000
94	77S7-2840	11A	DEAM	LC150FMG02259401	LLCXCBLN80000104401	Xanh	600.000
95	77D1-381.26	WAVE RSX	HONDA	JA38E0052224	RLHJA3825GY016442	Đen trắng	600.000
96	77M1-097.20	BLADE	HONDA	JA36E0884815	RLHJA3651LY018034	Đen trắng đỏ	600.000
97	77L1-879.49	WINNER	HONDA	KC26E1159578	RLHKC2600GY313421	Đỏ đen trắng	700.000
98	54K4-6696	TAURUS	YAMAHA	16S1066602	RLCS16S109Y066603	Đen	600.000
99	77K1-293.51	WAVE	HONDA	JA39E1158666	RLHJA3917KY296671	Đỏ đen bạc	600.000
100	59S1-435.63	AIR BLADE	HONDA	JF27E1237873	RLHJF2707BY383055	Trắng đỏ đen	700.000
101	77AC-007.16	CKD	FLYAMAHA	VZS139FMB809483	RR6DCB7UMFT809483	Đen đỏ	600.000
102	77S4-0781	C100	DAME	FMG31055317	4C31Y554317	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
103	77S9-7295	C100	LIFAN	FMG300002806	0022V000806	Nâu	600.000
104	77N2-9854	100E	CAVALRY	VTT32JL1P50FMG004042	RRKDCG1UMAXT04042	Nâu	600.000
105	60B6-902.41 (BSG)	WINNER X	HONDA	KC34E5031488	RLHKC441XNY029296	Đen vàng	700.000
106	77H6-7262	C110	LIFAN	FMH350020321	2HY51000321	Đen	600.000
107	64E1-372.52	EXCITER	YAMAHA	55P1479695	RLCE55P10EY479683	Xanh trắng	700.000
108	77H4-2974	C110	FASHION	FMH00032765	64TL007848	Đỏ	600.000
109	77F9-0110	C100	QUICK	FMG00823815	Y1003815	Nâu	600.000
110	93Z1-0486	110	ETS	VTT48JL1P52FMH009035	RRKWCH2UMAXS09035	Đỏ đen	600.000
111	77M1-6080	WAVE	HONDA	HC08E0453524	RLHC08082Y453494	Xanh	600.000
112	77S9-6315	C100	SUPPORT	FMG82A06524	032HS001549	Xanh	600.000
113	43F1-145.06	ATTILA	SYM	VMVUACD038217	RLGKA11CDDDD038217	Đỏ	600.000
114	77E1-332.94	SIRIUS	YAMAHA	5C6K229281	RLCS5C6K0FY229346	Đen trắng	600.000
115	77S3-1564	C100	FLOWER	FMG310367341	YAA79263	Nâu	600.000
116	77F6-5812	C100	MAJESTY	HD1P50FMG3Y0100193	FT100Y2000293	Nâu	600.000
117	77F5-4067	X110	WAKEUP	Y0068661	00501438	Xanh	600.000
118	60U1-0643	VT1	ATTILA	VMM9BED059922	RLGH125GD7D059922	Đen	600.000
119	77X7-6734	C110	YAMAHA	4P84008183	8407Y008183	Đen	600.000
120	79L1-2271	110	VINASIAM	FMH007657	SA004457	Bạc xanh	600.000
121	77Y4-4027	SIRIUS	YAMAHA	5C64367705	RLCS5C640AY367705	Đen đỏ	600.000
122	77G1-069.54	JOYRIDE	SYM	VMVWAED002008	RLGCA11EDBD002008	Đỏ đen	600.000
123	77H9-0650	WAVE	HONDA	HC09E6580179	RLHHC09086Y580122	Xanh đen bạc	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
124	77L1-293.11	SIRIUS	YAMAHA	5C63693845	RLCS5C630CY693791	Đen đỏ	600.000
125	77F8-7927	C100	WELL	1P50FMG3Y0284966	WE100Y0907485	Nâu	600.000
126	77H5-2431	C110	WIVERN	FMH000702	5XH00702	Đỏ đen	600.000
127	77N5-0335	TAURUS	YAMAHA	16S1008059	RLCS16S108Y008058	Đen	600.000
128	77L1-341.39	JUPITER	YAMAHA	1PB3029233	RLCJ1PB30DY029235	Đen	600.000
129	77D1-435.31	WAVE RSX	HONDA	JA38E0171915	RLHJA3823GY053991	Đen xanh	600.000
130	77F1-114.77	WAVE RSX	HONDA	JC52E5199098	RLHJC5237CY487168	Đen đỏ xám trắng	600.000
131	77M2-4184	C100	DAYANG	FMG80114618	33U114618	Xanh	600.000
132	77Y1-5703	SIRIUS	YAMAHA	5C64157951	RLCS5CC6409Y157948	Đỏ đen	600.000
133	47H5-8625	C110/01	SPRING	LC152FMH00834124	LWGXCHL03Y1834124	Đỏ	600.000
134	77H1-1811	C100	MAJESTY	FMG057753	22TT057753	Xanh	600.000
135	77M9-6550	C100	DEAHAN	DMD1000048529	14DM034029	Xanh	600.000
136	77F1-612.45	EXCITER	YAMAHA	G3D4E1011506	RLCUG1010KY240469	Đen	700.000
137	77F9-0888	C110	LIFAN	HD30003657	11030003931	Nâu	600.000
138	77Y2-3213	NOUVO	YAMAHA	5P11129552	RLCN5P1109Y129551	Đỏ đen	600.000
139	77H8-6788	100	HENGGE	RMEQH1P50FMG5001379	RMEDCGFME6A001379	Xanh	600.000
140	77H4-2063	C110	FASHION	FMH00008866	23TL008866	Xanh	600.000
141	52P7-8105	110	TALENT	VTJL1P52FMHX008907	RRKWCH1UM5X008907	Xanh	600.000
142	77M8-3675	CR100	PREALMII	CR100FMG20016218	VCRDCG014CR000064	Nâu	600.000
143	77H5-9741	C110	FAVOUR	FMHZ000476	M5X000476	Đỏ	600.000
144	77G1-477.64	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E164883	RLCUE3210HY063880	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
145	77N5-4889	NOUVO	YAMAHA	5P11299629	RLCN5P110BY299616	Đen đỏ	600.000
146	77M3-7473	C100	MAJESTY	FMG088134	23TT088134	Nâu	600.000
147	86L2-0189	VT1	ATTILA VICTORIA	VMM9BED074495	RLGH125GD8D074495	Đen	600.000
148	78N3-3985	SIRIUS	YAMAHA	5C64001232	RLCS5C6407Y001232	Đen bạc	600.000
149	77K1-034.46	WAVE RSX	HONDA	JC43E6456680	RLHJC4321BY498469	Đen đỏ	600.000
150	62X2-1487	110	CITINew	HLFM152FMHV01501023	RMNW/CHEMN9H001023	Xanh bạc đen	600.000
151	77X5-8677	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	VDGZS152FMHAG010184	RNDWCHIND71F10184	Đỏ đen	600.000
152	36B3-242.20 (BSG)	SIRIUS	YAMAHA	5C6K045801	RLCS5C6K0DY045790	Trắng đen	600.000
153	77M4-1383	FT110	MAJESTY	VTT1P52FMH088358	VTTWCH022TT088358	Đỏ	600.000
154	78N1-7411	SIRIUS	YAMAHA	5C63494393	RLCS5C630BY494350	Đỏ đen	600.000
155	77X9-1379	C110	WAIT	FMH35A311957	PD6A011957	Xanh	600.000
156	77X4-8398	C110	SHMOTO	FMH006223	6XY06223	Xanh	600.000
157	77S6-7828	II BS 2H	DIOAM	1P50FMG10646534	VBSPCG11X902824	Đen	600.000
158	77H4-5827	C110	TIRANA	FMH00014309	M5H014309	Đen	600.000
159	77F8-3522	C110	WISE	LCEWS11000082473	WS11000809558	Ghi	600.000
160	77L1-179.31	SIRIUS	YAMAHA	5C64111455	RLCS5C6409Y111452	Xám đen	600.000
161	77Y2-9598	WAVE S	HONDA	JC43E1312733	RLHJC4317AY085459	Đỏ đen xám	600.000
162	66SA-077.82	EXCITER 150	YAMAHA	G3D4E336786	RLCUG0610GY320685	Trắng đỏ	700.000
163	77M5-6945	C100	SUFAT	FMG027181	13PJ027181	Xanh	600.000
164	77G1-449.91	SIRIUS FI	YAMAHA	E3T6E175484	RLCUE1740GY028039	Đen xám	600.000
165	77M5-8007	WAVE	HONDA	HC09E0351759	RLHH09073Y351653	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
166	77D1-385.25	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E074787	RLCUE3240HY027331	Xám đen	600.000
167	77D1-255.59	SIRIUS	YAMAHA	5C6J118555	RLCS5C6J0FY118533	Xanh đen	600.000
168	82B1-400.71	SIRIUS	YAMAHA	5C6J196018	RLCS5C6J0GY196011	Đen bạc	600.000
169	77G1-725.11	C110	WAIT	VLFPD1P52FMH35A311856	RPDWCH2PD6A011856	Xanh	600.000
170	77Y1-3810	SIRIUS	YAMAHA	5C63249865	RLCS5C6309Y249864	Đỏ đen	600.000
171	77S4-3332	C100	DAME	FMG310586820	G4C31Y586820	Nâu	600.000
172	77Y1-1628	SIRIUS	YAMAHA	5C63227677	RLCS5C6309Y227672	Đỏ đen	600.000
173	77F6-4662	C110	MAJESTY	HDI1P50FMHY0115778	FT110000600010	Xanh đen	600.000
174	77X1-3521	C110	WAYMAN	FMH036187	0022A003121	Đỏ	600.000
175	77M3-8889	C100	SUFAT	FMG022024	013PJ022024	Nâu	600.000
176	77H4-7835	C110	DAMSAN	FMH0018378	094UM118378	Xanh bạc	600.000
177	77N9-2266	WAVE	HONDA	JC43E0579615	RLHJC43169Y052660	Đỏ đen xám	600.000
178	48F8-9561	C110	BONNY	VTT15JL1P52FMH004168	RRKWCH0UM7XZ04168	Xanh	600.000
179	77S6-9241	II FR 1001	FANLIM	VP1P50FMG000023	VTTPCG012TT000023	Xanh	600.000
180	60K7-8285	C110	RIVER	LC152FMH02021408	YX11011020908	Xanh	600.000
181	77N4-3303	C100	SYMEX	VLFPD1P50FMG37A106714	RPDDCG2PD7A006714	Nâu	600.000
182	51S4-1991	100B4	DRUM	FMG30122875	CG0011L0202875	Nâu	600.000
183	77M1-4235	C110	CICERO	FMH073855	22HV073855	Xanh	600.000
184	51Y4-8785	JUPITER	YAMAHA	5VT223014	VYAJSVT23YA023014	Đen	600.000
185	77G1-461.35	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E080424	RLCUE3220HY022075	Xanh bạc	600.000
186	77L1-780.73	C110	NAKASEI	VTTJL1P52FMHB020611	RRKWCH8UM5X020611	Đỏ đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
187	37P1-603.67	WAVE	HONDA	JA39E0886345	RLHJA3919KY030312	Trắng đen bạc	600.000
188	60S9-8351	C110	ESPECIAL	DM110E0002048	VSABCH043SA006208	Xanh	600.000
189	77F1-089.26	ELEGANT	SYM	VMSACEH009685	RLGSC10MHCH009685	Đen bạc	600.000
190	75H1-279.75	SIRIUS	YAMAHA	5C64279560	RLCS5C640AY279557	Trắng đen	600.000
191	77F9-6668	MX110B	MINGXING	1P53FMH10078454	MX110B00000084	Đỏ	600.000
192	77M3-9568	C110	XIONGSHI	FMH020436	13DG020436	Xanh	600.000
193	77M7-5838	FT 100	MAJESTY	VTT1P50FMG095747	VTTDCG023TT095747	Nâu	600.000
194	76E1-155.07	SIRIUS	YAMAHA	5C641086801	RLCS5C641DY086792	Đỏ đen	600.000
195	77E1-310.74	110E	VEMVIPI	VTT36JL1P52FMH041340	RRKWCH2UMAXC41340	Đỏ đen	600.000
196	59P2-204.28	NOUVO	YAMAHA	5P11199799	RLCN5P110AY199797	Vàng nâu	600.000
197	81F8-4229 (BSG)	DREAM	HONDA	C100MNE0134887	C100MN0134887	Nâu	600.000
198	73H1-169.30	FUTURE	HONDA	JC53E1034266	RLHJC5338DY034290	Đen đỏ	600.000
199	52S2-7574	WAVE	HONDA	HC09E6602557	RLHHC090X6Y602525	Xanh cam đen	600.000
200	77M8-4601	100	XIONGSHI	VFMZS150FMG200008147	VFMDCG093UM003147	Xanh	600.000
201	48FA-1171	C50	HONDA	C50E8035245	C508035168	Xanh	600.000
202	77D1-017.87	WAVE	HONDA	HC12E2917132	RLHHC1203BY117105	Đen bạc	600.000
203	77M6-5045	110	WAYTHAI	VTTJL1P52FMH000902	VTTDCH043TT000902	Đỏ	600.000
204	51P1-3353	100.0	DRUM	1P50FMG3Y0265966	LI3XOH301YAA13340	Nâu	600.000
205	77N2-2418	WAVE RSX	HONDA	HC12E2128329	RLHHC12398Y391413	Đen trắng	600.000
206	79K2-4935	110	XIONGSHI	1P52FMY3Y0189895	XS110300003765	Xanh	600.000
207	77H4-9664	SIRIUS	YAMAHA	3S31020923	3S3106Y020923	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
208	77D1-227.38	EXCITER	YAMAHA	1S9A059867	A0EY059858	Đỏ đen	700.000
209	77H1-0777	C110	TEAM	FMHT001150	44TP001150	Bạc xanh	600.000
210	54P5-7290	SA6	ELEGANT	VMVA2EH504984	RLGSC10BH7H504984	Đen đỏ	600.000
211	77L1-787.31	VVB	SHARK	VMVVBAD010433	RLGBA12ADAD010433	Nâu	600.000
212	Không biển số	CUB50	HONDA	C50E3362560	Không có	Xanh	600.000
213	60V8-4301	110	KORESIAM	500997	000997	Đỏ	600.000
214	77F1-078.61	ATTLA ELI	SYM	VMVTBAD084691	RLGKA12GDBD084691	Vàng	600.000
215	77M7-0335	110	CALYN	VLFI1P52FMH340071685	VHLDCH033HL000790	Xanh	600.000
216	77C1-380.21	BLADE	HONDA	JA36E0155194	RLHJA362SEY100700	Đen trắng	600.000
217	77L2-083.19	AIR BLADE	HONDA	JF63E2641966	RLHJF6320KZ200586	Đen đỏ	700.000
218	77X9-4610	SIRIUS	YAMAHA	5C64082518	RLCS5C6408Y082518	Đỏ đen	600.000
219	77F1-084.83	WAVE	HONDA	JC43E5660299	RLHJC4328AY190245	Đỏ bạc đen	600.000
220	61B1-500.94	JA36 BLADE	HONDA	JA36E0002259	RLHJA3600EY000440	Trắng đen	600.000
221	77S9-1904	100B4	DRUM	VKVI1P50FMG30127869	VKVP CG0011L0207869	Nâu	600.000
222	77G1-088.33	JOYRIDE	SYM	VMVWBAD001306	RLGCA11BDBD001306	Đen bạc	600.000
223	29K9-0602	HADO SIVA	HADOSIVA	CT100E1778050	KMYCT100DXC761037	Nâu	600.000
224	77Y3-2417	C110	YAMAI-TAX	52FMH003322	UM9A003322	Đen	600.000
225	77X2-8142 (BSG)	JUPITER	YAMAHA	5B94095869	RLC35B940BY095868	Đỏ đen	600.000
226	77S3-4068	C110	POMUSPACYAN	FMH02028511	VN022011	Xanh	600.000
227	43T1-0738	AIR BLADE	HONDA	JF18E5421181	RLHJF18028Y812393	Xanh đen	700.000
228	77H4-1446	JUPITER	YAMAHA	2S01002036	RLCJ2S0105Y002036	Xám bạc đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
229	77N4-0105	C110	FERROLI	VTT29JL1P52FMH023383	RRKWCH1UM7XN23383	Đen xám	600.000
230	76X1-6784	WAVE	HONDA	HC09E6097113	RLHHC09086Y097097	Đỏ đen	600.000
231	77H7-6202	WAVE	HONDA	HC09E5209561	RLHHC09087Y109444	Đỏ đen	600.000
232	60C1-407.05	NOUVO	YAMAHA	1DB1171902	RLCN1DB10DY171900	Xanh trắng	600.000
233	77Y4-1990	C111	ATTILA	VUAAD005283	ADAD005283	Trắng vàng	600.000
234	72H5-1516	C100	DRAGON	150FMG02226339	00114013403	Nâu	600.000
235	77X4-2460	C110	WAIT	FMH35A306090	D5A006090	Xanh	600.000
236	77N5-3610	C110	FUTIGFI	VTT45JL1P52FMH008248	RRWCH2UMAXM08248	Trắng đen	600.000
237	Xe máy điện	Không rõ	Không rõ	Không có	Không có	Đỏ	600.000
238	77-087.CS	Không rõ	Không rõ	Không có	Không có	Xanh	600.000
239	77H7-0525	FUTURE	HONDA	JC35E0162232	RLHJC35037Y015335	Xanh đen	600.000
240	77Y1-8951	TAURUS	YAMAHA	16S2104025	RLCSI6S209Y104026	Đen xám bạc	600.000
241	59X2-413.60 (BSG)	WAVE	HONDA	JC43E5021924	RLHJC4323AY019953	Đỏ bạc đen	600.000
242	77N5-0492	SIRIUS	YAMAHA	5C64049248	RLCS5C6408Y049248	Đỏ đen	600.000
243	15G1-155.70	NOUVO	YAMAHA	5P11463247	RLCN5P110CY463237	Bạc nâu	600.000
244	77L1-031.60 (BSG)	SIRIUS	YAMAHA	E32VE166362	RLCUE3740LY050756	Đen	600.000
245	77X7-7942	C110	NAGAKI	52FMHN328742	ND71N28742	Đen	600.000
246	77C1-233.69	AIR BLADE	HONDA	JF46E4279230	RLHJF4609DY367889	Vàng đen trắng	700.000
247	59D2-270.31	WAVE	HONDA	HC12E2674445	RLHHC1206AY174400	Trắng đen bạc	600.000
248	77X5-7471	C110	JAMOTO	FMH35A1K3640	D6A0K3640	Đỏ	600.000
249	60Y6-3140	MAXNEO	YAMAHA	VZS150FMG027856	RNGKCG1NG81009856	Hồng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	 Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
250	72E1-070.29	SIRIUS	YAMAHA	5C64584162	RLCSSC640BY584159	Đen trắng	600.000
251	77S6-3529	IICRIII	PREALMII	CR100FMG117461	VCRPCG0021R117461	Nâu	600.000
252	77X2-9855	C110	KITOSU	FMHN10001109	HRND51001109	Xanh	600.000
253	81X1-031.84	SMASH REVO	SUZUKI	E455159892	RLSBE4DJ0C0159893	Đỏ đen	600.000
254	77M6-5200	SD110A	ORIENTAL	VPDOR152FMH00034323	VPDBCH013PD034323	Xanh	600.000
255	77X2-7005	SIRIUS	YAMAHA	5C64063991	RLCSSC6408Y063991	Đen đỏ	600.000
256	77X7-9362	C100	AMAZE	FMGJ001636	UM7X001636	Nâu	600.000
257	77F8-7664	C110	MANGOSTIN	LC152FMH00227015	MG110Y1205422	Chì	600.000
258	77X8-5197	C110	SHMOTO	52FMH016606	0UM7XY16606	Xanh	600.000
259	77H1-7941	C100	XINHHA	FMG00111140	34H111140	Đen	600.000
260	77G1-204.19	AIR BLADE	HONDA	JF46E0108259	RLHJF4607DY094189	Đen xám	700.000
261	77D1-415.69	BLADE	HONDA	JA36E0540714	RLHJA3641GY068297	Đen đỏ	600.000
262	77E1-050.92	WAVE	HONDA	HC12E2965582	RLHHC1203BY165512	Đỏ đen bạc	600.000
263	54M5-7767	110E	SOEM	VTT08JL1P52FMH032879	RRKWCH0UMAXS32879	Đen xám	600.000
264	77G1-329.93	AXELO	SUZUKI	F4CA102843	RLSBF45Z0F0102840	Xanh trắng	600.000
265	82B1-019.07	110T	ZONOX	VDGZS152FMHZ006650	RNDWCH1ND91L06650	Đen xám	600.000
266	77F7-8217	WS110-1	WISE	LCEWS11000700232	WS11000702080	Trắng	600.000
267	77S3-1549	C110	SUBEST	FMH10275700	11020010794	Xanh	600.000
268	77-570-A3	KHÔNG RỎ	KHÔNG RỎ	015138	Không có	Xanh	600.000
269	77L1-237.72	WAVE	HONDA	JCS2E5172616	RLHJF5233CY482257	Đỏ đen xám	600.000
270	77M4-1401	110F	MANGOSTIN	VDG1P52FMH016316	VDGWCH013DG016316	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
271	77S7-7254	DREAM II	HONDA	0080707	0080707	Đen	600.000
272	77L2-284.27	SIRIUS	YAMAHA	5C6K051668	RLCS5C6K0DY051667	Trắng đen	600.000
273	77F4-5675	C100	AMA	99102251	99100022	Nâu	600.000
274	82K2-0494	C110	MINGXING	HD1P53FMH99017076	MX111099129189	Xanh	600.000
275	77N4-2936	C110	HELLO@	VUMNBYG150FMH8X200039	RNBWCH6UM81000039	Đen xám	600.000
276	86B8-701.35	WAVE	HONDA	JA39E2861510	RLHJA3922NYY712350	Đen	600.000
277	77M9-3969	C110	POMUSPACYAN	FMH006146	23VN006146	Xanh	600.000
278	77H1-294.93	BLADE	HONDA	JA36E0431826	RLHJA3650GY008116	Đen đỏ	600.000
279	77H2-9584	C110	NAKASEI	FMHB017626	M5X017626	Xanh	600.000
Tổng cộng							168.900.000